

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 23- 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Mẫn và bà Hà Thị Chum.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Bế Hoàng Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn P, sinh 15/5/1966; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Quàng Văn Q (đã chết) và bà Quàng Thị S (Sinh), đã chết; có vợ Quàng Thị T, sinh 1972 và 03 con, con lớn nhất sinh 1991, con nhỏ nhất sinh 1995; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 15/6/2007 bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến ngày 06/10/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Phóng: Ông Đèo Văn Hải, là Luật sư thực hiện trợ giúp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 17/6/2023, tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ phát hiện Quàng Văn P có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Phóng, đấu tranh tại chỗ Quàng Văn P đã lấy ra giao nộp 03 gói nilon màu hồng bên trong cả 03 gói có các cục bột màu trắng, Quàng Văn P khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm

phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Quàng Văn P khai về nguồn gốc ma túy: khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, Phóng đi bộ đến đầu bản P, xã C, huyện M, thì gặp một người đàn ông đi đường (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi và mua được 04 gói ma túy với số tiền 1.000.000VNĐ, Phóng đã sử dụng 01 gói còn lại 03 gói cất giữ mục đích để sử dụng.

Ngày 17/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn P, như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thứ nhất có khối lượng là 0,27 gam, lấy ra 0,14 gam làm mẫu giám định ký hiệu P1. Còn lại: 0,13 gam ký hiệu P1A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thứ hai có khối lượng là 0,26 gam, lấy ra 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu P2. Còn lại: 0,11 gam ký hiệu P2A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thứ ba có khối lượng là 0,31 gam, lấy ra 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu P3. Còn lại: 0,16 gam ký hiệu P3A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 03 mảnh nilon niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 22/6/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1586/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P2, P3 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là P1= 0,14 gam, P2= 0,15 gam, P3= 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,84 gam; loại Heroine”.

Tiến hành khám xét nơi ở của P nhưng không thu được gì thêm; thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho P nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của P.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS-ML ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 26 đến 32 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 0,4 gam Heroine; 01 vỏ phong bì và 03 mảnh nilon. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo P tranh luận (qua bài bào chữa): đồng ý với nội dung cáo trạng, Kết luận điều tra; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Quảng Văn P bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo Phóng vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa và bị cáo đồng ý xét xử, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 17/6/2023, bị cáo Quảng Văn P bị Tổ công tác Công an xã C làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện Quảng Văn P cất giữ 03 gói nilon màu hồng chứa các cục bột màu trắng, P khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 1586/KL-KTHS ngày 22/6/2023, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P2, P3 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là P1= 0,14 gam, P2= 0,15 gam, P3= 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,84 gam; loại Heroine”. Như vậy, Quảng Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý

của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cảm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,84 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về cải tạo, giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma túy không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời

khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo đang bị bệnh nặng có nơi cư trú rõ ràng, không có dấu hiệu trốn tránh hoặc phạm tội nên áp dụng khoản 4 Điều 119 Bộ luật Tố tụng hình sự, cho bị cáo được bảo lãnh tại ngoại; thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến ngày 06/10/2023 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,44 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,13 gam Heroine ký hiệu P1A; 0,11 gam Heroine ký hiệu P2A; 0,16 gam Heroine ký hiệu P3A thu giữ của Quảng Văn P còn lại là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì, 03 mảnh nilon là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo; bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Quảng Văn P 26 (Hai mươi sáu) tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến ngày 06/10/2023; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 0,13 gam Heroine ký hiệu P1A; 0,11 gam Heroine, ký hiệu P2A; 0,16 gam Heroine, ký hiệu P3A; 01 vỏ phong bì, 03 mảnh nilon của Quảng Văn P (Chi tiết theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/ 2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

